

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp in số 2 thuộc Tổng Công ty Văn hoá Sài Gòn theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301306457 (số cũ 4103005261), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 11 ngày 01 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 38.200.526
- Fax : (84-28) 38.200.526

Chi nhánh Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina – Xưởng Hiệp Phước đặt tại địa chỉ Lô B16 – Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, quán rượu, quán giải khát có khiêu vũ);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- In sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế- xã hội (trừ: In tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan); Mua bán vật tư ngành in; Dịch vụ gia công in;
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Cho thuê cao ốc, văn phòng; Mua bán máy móc, thiết bị ngành in.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Vũ Trục Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
		Miễn nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Lương Ngọc Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Bà Lê Thị Tường Vi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017
Ông Kha Lương Lợi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2012
		Miễn nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	Ngày 20 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	Ngày 22 tháng 7 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2017).

Ông Bùi Tuấn Ngọc đã ủy quyền cho Ông Hoàng Phong Giao ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị, *Khai*



Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0524/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2018, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Võ Thành Công - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2018

3004
CÔN
CH NH
M TOÁ
A
/NH - T

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.499.836.026	54.743.590.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.293.744.940	1.081.562.555
1. Tiền	111	V.1	1.293.744.940	1.081.562.555
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	15.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.540.000.000	35.575.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	5.390.000.000	5.375.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b,c	4.150.000.000	30.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.225.793.564	8.007.379.900
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.999.523.215	6.220.653.996
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	283.882.216	287.207.269
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.618.495.055	2.009.786.816
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(676.106.922)	(541.624.474)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	31.356.293
IV. Hàng tồn kho	140		5.259.500.429	9.939.884.681
1. Hàng tồn kho	141	V.8	5.396.276.386	10.076.660.638
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(136.775.957)	(136.775.957)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		180.797.093	139.763.038
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	138.615.275	139.763.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		42.181.818	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.903.506.122	27.810.847.286
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	183.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	183.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.950.917.889	8.609.876.616
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	6.950.917.889	8.609.876.616
- Nguyên giá	222		15.750.958.951 ✓	15.676.420.856
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.800.041.062) ✓	(7.066.544.240)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	15.137.415.369	15.929.130.757
- Nguyên giá	231		19.150.440.457	19.865.077.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.013.025.088) ✓	(3.935.946.606)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.280.324.985	1.933.966.120
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	* 6.280.324.985	1.933.966.120
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		534.847.879	1.154.673.793
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	398.336.970 ✓	1.016.711.884
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	136.510.909 ✓	137.961.909
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		69.403.342.148	82.554.437.460

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.367.754.595	27.323.271.856
I. Nợ ngắn hạn	310		12.161.954.595	25.372.847.856
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.040.132.096 ✓	10.073.048.897
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.822.294	41.958.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.251.390.775 ✓	9.837.104.436
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.137.307.502 ✓	1.124.238.554
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	682.554.545 ✓	689.809.545
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	2.200.230.721 ✓	2.074.179.412
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	2.068.414.530 ✓	1.532.405.980
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	773.102.132 ✓	102.132
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		205.800.000 ✓	1.950.424.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	205.800.000 ✓	1.950.424.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.035.587.553	55.231.165.604
I. Vốn chủ sở hữu	410		57.035.587.553	55.231.165.604
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	32.000.000.000 ✓	32.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	316.041.106 ✓	316.041.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	24.719.546.447 ✓	22.915.124.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		22.110.124.499	22.915.124.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.609.421.948 ✓	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		69.403.342.148	82.554.437.460

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập

Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng



Hoàng Phong Giao
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

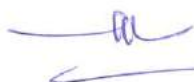

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47.540.182.780	87.854.661.270
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.160.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.538.022.780	87.854.661.270
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	39.591.479.790	53.689.457.031
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.946.542.990	34.165.204.239
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.575.131.260	754.555.466
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	204.185.765	185.509.657
Trong đó: chi phí lãi vay	23		194.505.577	185.509.657
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.012.991.975	2.007.010.851
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.622.114.923	3.508.447.438
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.682.381.587	29.218.791.759
11. Thu nhập khác	31	VI.8	146.626.939	165.234.724
12. Chi phí khác	32	VI.9	404.934.499	260.745.036
13. Lợi nhuận khác	40		(258.307.560)	(95.510.312)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.424.074.027	29.123.281.447
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	813.201.079	5.971.851.178
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	1.451.000	(91.961.909)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.609.421.948	23.243.392.178
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	627	5.394
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b,c	627	5.394

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018


Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập

Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởngHoàng Phong Giao
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.424.074.027	29.123.281.447
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	2.305.657.267	1.931.068.054
- Các khoản dự phòng	03	V.7	134.482.448	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.580.131.260)	(27.628.338.696)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4, VI.8	194.505.577	185.509.657
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.478.588.059	3.611.520.462
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(498.574.441)	(2.188.812.964)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.680.384.252	(6.466.480.012)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.016.381.695)	11.500.310.283
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		619.522.677	(733.208.284)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(15.000.000)	(5.000.000.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(194.505.577)	(185.509.657)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(6.061.345.195)	(446.082.255)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(32.000.000)	(392.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.039.311.920)	(301.062.427)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.201.342.017)	(8.121.590.642)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	5.000.000	28.478.318.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		29.850.000.000	(30.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(4.800.000.000)	8.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4, V.6a	1.861.827.771	580.768.281
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		22.715.485.754	(1.062.504.179)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	11.182.070.770	13.912.871.226
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(10.646.062.220)	(12.380.465.246)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(273.069.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		536.008.550	1.259.336.880
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.212.182.385	(104.229.726)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.081.562.555	1.185.792.281
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.293.744.940	1.081.562.555

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018


Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập

Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởngHoàng Phong Giao
Giám đốc

9815.
C TY
H HUU
VA TUY
C
HOCY

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: In sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, nhãn hàng, giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Mua bán vật tư ngành in; Dịch vụ gia công in; Cho thuê cao ốc, văn phòng; Mua bán máy móc thiết bị ngành in.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 62 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 58 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

11/11/2017

449
NG
HIỆM
IN VỊ
&
T.P!

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí môi giới, cải tạo nhà xưởng

Chi phí môi giới, cải tạo nhà xưởng cho thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

315-c
TY
HỮU H
TUVI
C
ĐCCH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	41,5
Nhà	10-40

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

1044
ÔN
NHỆ
TOÁN
A 8
H-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.879.397	67.928.901
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.279.865.543	1.013.633.654
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	-
Cộng	<u>16.293.744.940</u>	<u>1.081.562.555</u>

Một số khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 3 tháng đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.20) theo Phụ lục số 10 Hợp đồng hạn mức tín dụng số 53/2017/HĐHMTD-PVB-CNHCM ngày 13 tháng 12 năm 2017 với số tiền 8.000.000.000 VND.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Á Châu	375.000.000		-	375.000.000		-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	5.015.000.000	5.300.000.000	-	5.000.000.000		-
Cộng	<u>5.390.000.000</u>	<u>5.300.000.000</u>	<u>-</u>	<u>5.375.000.000</u>		<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	3.950.000.000	3.950.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Các khoản đầu tư khác ⁽ⁱⁱ⁾	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Cộng	4.150.000.000	4.150.000.000	30.200.000.000	30.200.000.000

(i) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn và khoản.

(ii) Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty TNHH kính nổi Chu Lai nhưng chưa hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận cổ phần với giá trị theo sổ sách là 200.000.000 VND.

Vào ngày 01 tháng 3 năm 2018, Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản đầu tư này theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV In Tem Bru Điện	279.699.805	515.188.300
Công ty TNHH Dịch vụ Hai Sáu Sáu	325.015.122	330.215.122
Công ty TNHH Tân Thịnh An	433.660.000	389.660.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lộc Lâm	-	660.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bru Chính Viettel	1.744.380.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ quảng cáo Hà Nội	689.576.000	-
Các khách hàng khác	3.527.192.288	4.325.590.574
Cộng	6.999.523.215	6.220.653.996

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Zhejiang Lanbao Machinery Co, Ltd	76.067.550	76.067.550
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Đất Đỏ	20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Chất lượng Iicc	20.000.000	20.000.000
Các khách hàng khác	167.814.666	171.139.719
Cộng	283.882.216	287.207.269

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Thép Tân Thuận vay theo Hợp đồng vay vốn số 08/HĐ.KTQL, thời hạn vay 02 năm, lãi suất 0%. Theo đó Công ty Cổ phần Thép Tân Thuận sẽ cho Công ty sử dụng không tính phí một tài sản trên đất (nhà xưởng cũ đã bị hư hỏng) có diện tích 1.728 m² tại địa chỉ 136A Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh để sử dụng làm kho chứa máy móc thiết bị, vật tư và hàng hoá.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.037.010.819	-	479.163.009	-
Các khoản ký quỹ	263.268.000	-	432.268.000	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	112.697.676	-	399.394.187	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	205.518.560	195.242.781	698.961.620	189.192.781
Cộng	1.618.495.055	195.242.781	2.009.786.816	189.192.781

7. Nợ xấu

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bàn Tin Thị Trường	Trên 3 năm	80.578.780	-	Trên 3 năm	80.578.780	-
Công ty cổ phần Văn Hóa Á Châu	Trên 3 năm	113.360.000	-	Trên 3 năm	113.360.000	-
Công ty In Sáng Tạo Zhejiang Lanbao Machinery co.ltd	Trên 3 năm	66.327.900	-	Trên 3 năm	66.327.900	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	408.498.814	68.726.122	Từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	1.413.333.710	1.131.975.916
Cộng		744.833.044	68.726.122		1.691.207.940	1.149.583.466

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	541.624.474	541.624.474
Trích lập dự phòng bổ sung	134.482.448	-
Số cuối năm	676.106.922	541.624.474

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.080.723.242	(67.814.392)	8.915.333.834	(67.814.392)
Công cụ, dụng cụ	191.317.775	(68.961.565)	213.987.559	(68.961.565)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.819.998	-	-	-
Thành phẩm	1.107.415.371	-	947.339.245	-
Cộng	5.396.276.386	(136.775.957)	10.076.660.638	(136.775.957)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm tài sản	17.205.257	13.053.326
Công cụ, dụng cụ	31.278.417	125.845.714
Chi phí đồng phục	22.891.500	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	67.240.101	863.998
Cộng	<u>138.615.275</u>	<u>139.763.038</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	124.075.509	225.566.255
Chi phí sửa chữa kho	258.000.905	774.002.693
Các chi phí trả trước dài hạn khác	16.260.556	17.142.936
Cộng	<u>398.336.970</u>	<u>1.016.711.884</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.391.436.384	13.689.345.511	533.181.818	62.457.143	15.676.420.856
Mua trong năm	132.000.000	-	-	-	132.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(57.461.905)	-	-	(57.461.905)
Số cuối năm	<u>1.523.436.384</u>	<u>13.631.883.606</u>	<u>533.181.818</u>	<u>62.457.143</u>	<u>15.750.958.951</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	243.471.667	60.909.091	62.457.143	366.837.901
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	748.983.053	6.158.096.478	97.007.566	62.457.143	7.066.544.240
Khấu hao trong năm	72.397.308	1.638.031.116	80.530.303	-	1.790.958.727
Thanh lý, nhượng bán	-	(57.461.905)	-	-	(57.461.905)
Số cuối năm	<u>821.380.361</u>	<u>7.738.665.689</u>	<u>177.537.869</u>	<u>62.457.143</u>	<u>8.800.041.062</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	642.453.331	7.531.249.033	436.174.252	-	8.609.876.616
Số cuối năm	<u>702.056.023</u>	<u>5.893.217.917</u>	<u>355.643.949</u>	<u>-</u>	<u>6.950.917.889</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.446.926.680	15.418.150.683	19.865.077.363
Chuyển sang xây dựng cơ bản	-	(714.636.906)	(714.636.906)
Số cuối năm	<u>4.446.926.680</u>	<u>14.703.513.777</u>	<u>19.150.440.457</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.017.880.099	2.918.066.507	3.935.946.606
Khấu hao trong năm	107.157.707	407.540.833	514.698.540
Chuyển sang xây dựng cơ bản	-	(437.620.058)	(437.620.058)
Số cuối năm	1.125.037.806	2.887.987.282	4.013.025.088
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.429.046.581	12.500.084.176	15.929.130.757
Số cuối năm	3.321.888.874	11.815.526.495	15.137.415.369

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà xưởng tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước	14.703.513.777	2.887.987.283	11.815.526.494
Quyền sử dụng đất tại lô B16 Khu Công nghiệp Hiệp Phước	4.446.926.680	1.125.037.805	3.321.888.875
Cộng	19.865.077.363	4.450.645.146	15.414.432.217

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chuyển từ Bất động sản đầu tư	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang					
Công trình Cao ốc Văn phòng Vina Printing	1.625.379.720	277.016.848	4.095.342.017	(26.000.000)	5.971.738.585
Công trình khác	6.000.000	-	-	-	6.000.000
Cộng	1.933.966.120	277.016.848	4.095.342.017	(26.000.000)	6.280.324.985

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí phải trả tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137.961.909	46.000.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.451.000)	91.961.909
Số cuối năm	136.510.909	137.961.909

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm kinh doanh An Thịnh - Liksin	2.313.349.549	7.634.616.528
Các nhà cung cấp khác	1.726.782.547	2.438.432.369
Cộng	4.040.132.096	10.073.048.897

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.556.115.813	1.923.917.875	(4.012.694.986)	467.338.702
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.433.466.603	813.201.079	(6.061.345.195)	185.322.487
Thuế thu nhập cá nhân	271.015.545	236.822.016	(240.028.549)	267.809.012
Tiền thuê đất	1.575.506.475	534.663.936	(1.888.339.183)	221.831.228
Các loại thuế khác	1.000.000	298.752.614	(190.663.268)	109.089.346
Cộng	9.837.104.436	3.807.357.520	(12.393.071.181)	1.251.390.775

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, báo, biểu mẫu 05%
- Nhãn, bao bì và cho thuê mặt bằng, kho vận 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.424.074.027	29.123.281.447
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.331.740.914	965.974.441
- Các khoản điều chỉnh giảm	(689.809.545)	(230.000.000)
Thu nhập chịu thuế	4.066.005.396	29.859.255.888
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	4.066.005.396	29.859.255.888
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	813.201.079	5.971.851.178

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Số 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	492.480 VND/m ²
- Số 449/2-2A Hùng Vương, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	119.011 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và tháng 13 phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	300.000.000	300.000.000
Chi phí thuê kho	36.000.000	331.595.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.454.545	45.454.545
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	301.100.000	12.760.000
Cộng	682.554.545	689.809.545

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	555.912.000	555.912.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt – Cổ tức phải trả	400.662.000	400.662.000
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân Hàng Đông Á - Cổ tức phải trả	92.520.000	92.520.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina - Cổ tức phải trả	62.730.000	62.730.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.724.957.609	1.518.267.412
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	53.686.892
Kinh phí công đoàn	12.429.000	7.922.100
Các khoản Bảo hiểm phải trả	(13.636.961)	(13.636.961)
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	927.203.000	533.003.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	142.713.400	147.330.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	656.249.170	789.961.981
Cộng	2.200.230.721	2.074.179.412

18b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	1.532.405.980
Số tiền vay phát sinh	11.182.070.770
Số tiền vay đã trả	<u>(10.646.062.220)</u>
Số cuối năm	<u>2.068.414.530</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	102.132	575.000.000	(32.000.000)	543.102.132
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	230.000.000	-	230.000.000
Cộng	<u>102.132</u>	<u>805.000.000</u>	<u>(32.000.000)</u>	<u>773.102.132</u>

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	32.000.000.000	316.041.106	986.732.320	33.302.773.426
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	23.243.392.178	23.243.392.178
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	(355.000.000)	(355.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>32.000.000.000</u>	<u>316.041.106</u>	<u>22.915.124.498</u>	<u>55.231.165.604</u>
Số dư đầu năm nay	32.000.000.000	316.041.106	22.915.124.498	55.231.165.604
Lợi nhuận trong năm	-	-	2.609.421.948	2.609.421.948
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(805.000.000)	(805.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>32.000.000.000</u>	<u>316.041.106</u>	<u>24.719.546.447</u>	<u>57.035.587.553</u>

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	13.355.400.000	13.355.400.000
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	3.084.000.000	3.084.000.000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Vina	2.091.000.000	2.091.000.000
Các cổ đông khác	13.469.600.000	13.469.600.000
Cộng	<u>32.000.000.000</u>	<u>32.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	13.355.400.000	41,74	13.355.400.000	-
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	3.080.000.000	9,63	3.084.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vina	2.091.000.000	6,53	2.091.000.000	-
Các cổ đông khác	13.473.600.000	42,10	13.469.600.000	-
Cộng	32.000.000.000	100	32.000.000.000	-

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.200.000	3.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.200.000	3.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/ĐHĐCĐ/2017 Công ty không chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt để tập trung nguồn vốn cho dự án 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 1, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh mà chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%/vốn điều lệ.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	411.368.544	2.472.848.544
Trên 1 năm đến 5 năm	1.645.474.176	3.983.458.176
Trên 5 năm	14.363.618.328	14.774.986.872
Cộng	16.420.461.048	21.231.293.592

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê 835,3 m² đất tại 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh với giá thuê là 492.480 VND/m² /năm. Theo Quyết định số 5350/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. HCM với thời hạn 50 năm, sử dụng đến ngày 30 tháng 11 năm 2057.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	31.812.291	383.951.770
Doanh thu bán thành phẩm	36.003.631.809	29.126.070.676
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	2.441.884.364	5.628.882.612
Doanh thu cho thuê	9.055.581.589	9.005.294.030
Doanh thu khác	7.272.727	43.710.462.182
Cộng	<u>47.540.182.780</u>	<u>87.854.661.270</u>

⁽ⁱ⁾ Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	2.441.884.364	5.628.882.612
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	483.367.702	705.230.141
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>2.925.252.066</u>	<u>4.923.652.471</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	29.325.392	348.960.434
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ ⁽ⁱⁱ⁾	30.816.829.583	25.356.699.440
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.566.881.786	3.653.512.216
Giá vốn dịch vụ cho thuê	7.160.796.667	7.426.862.286
Giá vốn khác	17.646.362	16.903.422.655
Cộng	<u>39.591.479.790</u>	<u>53.689.457.031</u>

⁽ⁱⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	22.642.075.688	18.420.640.519
Chi nhân công trực tiếp	2.477.940.071	2.100.905.702
Chi phí sản xuất chung	5.873.709.948	5.072.528.984
Tổng chi phí sản xuất	<u>30.993.725.707</u>	<u>25.594.075.205</u>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.819.998	709.963.480
Tổng giá thành sản xuất	<u>30.976.905.709</u>	<u>26.304.038.685</u>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	160.076.126	947.339.245
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	<u>30.816.829.583</u>	<u>25.356.699.440</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.918.158	3.256.297
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.572.213.102	751.299.169
Cộng	<u>1.575.131.260</u>	<u>754.555.466</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	194.505.577	185.509.657
Chi phí tài chính khác	9.680.188	-
Cộng	<u>204.185.765</u>	<u>185.509.657</u>

6. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.107.789.839	1.905.812.271
Chi phí đồ dùng văn phòng	64.382.734	48.510.345
Thuế, phí và lệ phí	23.859.062	17.438.579
Dự phòng phải thu khó đòi	134.482.448	-
Chi phí thuê văn phòng	368.836.368	368.836.368
Chi phí mua ngoài	298.233.001	275.639.905
Các chi phí khác	624.531.471	892.209.970
Cộng	<u>3.622.114.923</u>	<u>3.508.447.438</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	5.000.000	70.000.000
Thu nhập từ thanh lý NVL, CCDC sản xuất	-	73.170.967
Thu tiền bồi thường đặt cọc, mất mát hàng hóa	15.790.000	2.845.000
Thu nhập khác	125.836.939	19.218.757
Cộng	<u>146.626.939</u>	<u>165.234.724</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị vật tư thanh lý	-	6.827.979
Nộp phạt hành chính và lãi chậm nộp	324.118.377	1.890.365
Chi phí khác	80.816.122	252.026.692
Cộng	<u>404.934.499</u>	<u>260.745.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.609.421.948	23.243.392.178
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(575.000.000)
Trích thường Hội đồng quản trị	-	(230.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.609.421.948	22.438.392.178
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.160.000	4.160.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	627	5.394

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.200.000	3.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động lãi cơ bản/suy giảm: do phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2016	960.000	960.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.160.000	4.160.000

10b. Thông tin khác

Ngày 08 tháng 03 năm 2018 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 7.264 VND xuống còn 5.394 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.973.676.791	18.755.258.492
Chi phí nhân công	8.132.929.797	8.082.293.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.305.657.267	1.931.068.054
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.780.252.931	9.616.715.271
Chi phí khác	2.193.640.634	3.804.572.718
Cộng	45.386.157.420	42.189.907.996

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.493.840.665	5.483.458.224
Trên 1 năm đến 5 năm	553.454.545	1.590.363.636
Cộng	2.047.295.210	7.073.821.860

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đến với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	437.715.911	514.560.000
Phụ cấp	302.328.150	150.776.400
Thưởng ban điều hành	90.000.000	-
Cộng	830.044.061	665.336.400

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân Hàng Đông Á	Cổ đông chiếm 9,63% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt		
Tạm ứng cổ tức	-	400.662.000
Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân Hàng Đông Á		
Tạm ứng cổ tức	-	92.520.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina		
Tạm ứng cổ tức	-	62.730.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực in ấn: sản xuất và cung cấp các sản phẩm in ấn.
- Lĩnh vực bán hàng hóa: cung cấp vật tư, bao bì tại các kho cho thuê.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê bất động sản của công ty, đi thuê và cho thuê lại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực in ấn	Lĩnh vực bán hàng hoá	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	36.003.631.809	31.812.291	11.504.738.680	(2.160.000)	47.538.022.780
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.003.631.809	31.812.291	11.504.738.680	(2.160.000)	47.538.022.780
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.357.206.854	1.282.024	2.596.483.645	(2.160.000)	5.952.812.523
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(3.641.376.431)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					2.311.436.092
Doanh thu hoạt động tài chính					1.575.131.260
Chi phí tài chính					(204.185.765)
Thu nhập khác					146.626.939
Chi phí khác					(404.934.499)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(813.201.079)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.451.000)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					2.609.421.948
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	19.936.364	-	4.227.342.017	-	4.247.278.381
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.824.995.942	-	628.938.608	-	2.453.934.550
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	134.482.448	-	-	-	134.482.448

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực in ấn	Lĩnh vực bán hàng hoá	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.126.070.676	383.951.770	58.344.638.824	-	87.854.661.270
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.126.070.676	383.951.770	58.344.638.824	-	87.854.661.270
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.168.033.689	20.227.914	29.969.931.785	-	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(3.508.447.438)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					28.649.745.950
Doanh thu hoạt động tài chính					754.555.466
Chi phí tài chính					(185.509.657)
Thu nhập khác					165.234.724
Chi phí khác					(260.745.036)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.971.851.178)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					91.961.909
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					23.243.392.178
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.663.553.168	-	2.005.115.569	-	9.668.668.737
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.312.658.636	-	1.363.988.460	-	2.676.647.096
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực in ấn	Lĩnh vực bán hàng hoá	Lĩnh vực cho thuê bất động sản	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.242.948.409	-	23.877.006.475	41.119.954.884
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				28.283.387.264
Tổng tài sản				69.403.342.148

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực in ấn	Lĩnh vực bán hàng hoá	Lĩnh vực cho thuê bất động sản	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.926.517.051	-	503.530.352	4.430.047.403
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				7.937.707.192
Tổng nợ phải trả				12.367.754.595
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.615.768.968	-	22.147.353.101	
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				38.791.315.391
Tổng tài sản				82.554.437.460
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.490.808.574	-	3.049.005.298	
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				14.783.457.984
Tổng nợ phải trả				27.323.271.856

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.293.744.940	-	-	16.293.744.940
Chứng khoán kinh doanh	5.390.000.000	-	-	5.390.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.150.000.000	-	-	4.150.000.000
Phải thu khách hàng	6.459.380.580	179.886.044	360.256.591	6.999.523.215
Các khoản cho vay	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Các khoản phải thu khác	386.241.455	-	195.242.781	581.484.236
Cộng	33.679.366.975	179.886.044	555.499.372	34.414.752.391
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.081.562.555	-	-	1.081.562.555
Chứng khoán kinh doanh	5.375.000.000	-	-	5.375.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.200.000.000	-	-	30.200.000.000
Phải thu khách hàng	3.945.628.967	1.922.593.336	352.431.693	6.220.653.996
Các khoản phải thu khác	1.341.431.026	-	189.192.781	1.530.623.807
Cộng	41.943.622.548	1.922.593.336	541.624.474	44.407.840.358

Chi tiết thời gian quá hạn của các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	155.320.000	1.276.704.988
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	16.995.000
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	21.815.888	243.371.495
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	45.527.000	363.752.306
Quá hạn trên 3 năm	528.416.528	21.769.547
Cộng	751.079.416	1.922.593.336

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>
Số cuối năm	
Phải trả người bán	4.040.132.096
Vay và nợ	2.068.414.530
Các khoản phải trả khác	3.169.224.154
Cộng	<u><u>9.277.770.780</u></u>
Số đầu năm	
Phải trả người bán	10.073.048.897
Vay và nợ	1.532.405.979
Các khoản phải trả khác	2.183.013.926
Cộng	<u><u>13.788.468.802</u></u>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.015.000.000 VND.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.293.744.940	-	1.081.562.555	-
Chứng khoán kinh doanh	5.390.000.000	-	5.375.000.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.150.000.000	-	30.200.000.000	-
Phải thu khách hàng	6.999.523.215	(360.256.591)	6.220.653.996	(352.431.693)
Các khoản cho vay	1.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	581.484.236	(195.242.781)	1.530.623.807	(189.192.781)
Cộng	34.414.752.391	(555.499.372)	44.407.840.358	(541.624.474)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	4.040.132.096	10.073.048.897
Vay và nợ	2.068.414.530	1.532.405.979
Các khoản phải trả khác	3.169.224.154	2.183.013.926
Cộng	9.277.770.780	13.788.468.802

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

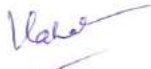
6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu ở thuyết minh V.2b và VI.10b thì không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Ngọc Vinh
Người lập biểu



Nguyễn Kim Hậu
Kế toán trưởng



Hoàng Phong Giao
Giám đốc

